

## TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG TỬ PHỦ TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG CỦA NGƯỜI DAO

CHU XUÂN GIAO

**Tóm tắt:** Từ kết quả nghiên cứu điều tra điền dã qua nhiều năm ở vùng Đông Bắc và Tây Bắc Việt Nam, bài viết này cung cấp tổng quan về hệ thống Tử Phủ trong thực hành tín ngưỡng của người Dao - tộc người cư trú trên một không gian rộng lớn trải khắp vùng Hoa Nam và nhiều nước ở Đông Nam Á. Hệ thống Tử Phủ của người Dao biểu hiện qua nhiều hình thức mà ở đây, do hạn chế về khuôn khổ bài tạp chí nên chỉ tập trung trình bày bốn điểm sau: 1) Nhận thức chung nhất về hệ thống Tử Phủ; 2) Hệ thống Tử Phủ qua kinh sách; 3) Ban thờ Tử Phủ trong không gian thực hành nghi lễ; 4) Tranh thờ Tử Phủ và hình ảnh Tử Phủ công tào sử dụng trong các lễ lớn. Trong lịch sử nghiên cứu về người Dao ở Việt Nam nói riêng và trên thế giới nói chung, đây là nghiên cứu chuyên biệt đầu tiên về hệ thống Tử Phủ.

**Từ khóa:** Người Dao, hệ thống Tử Phủ, Tử Phủ công tào, thế giới quan.

### 1. Nhận thức chung nhất về hệ thống Tử Phủ của người Dao

Hệ thống Tử Phủ của người Dao là bốn phủ, gồm *Thiên phủ*, *Địa phủ*, *Thủy phủ* và *Dương gian phủ* (hay *Dương gian*). Các phủ này được ghi bằng chữ Hán và đọc theo âm Dao lần lượt như sau<sup>1</sup>: *Thìn pâu* 天府, *Tỷ pâu* 地府, *Sui pâu* 水府, *Yàng kên* 陽間. Cả bốn phủ, tức Tử Phủ 四府 đều được gọi là *Páy pâu*.

Dân tộc Dao ở Việt Nam hiện có nhiều nhóm địa phương. Tuy về mặt ngôn ngữ có nhiều điểm khác biệt nhưng giữa các nhóm người Dao lại có sự thống nhất tương đối cao về phong tục tập quán. Một điểm quan trọng trong tính thống nhất của người Dao là quan niệm về hệ thống Tử Phủ.

Ở các nhóm Dao tại Việt Nam mà chúng tôi có điều kiện điều tra thực tế trong khoảng 15 năm qua (bản Múi Một, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; bản Suối Lìn, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; bản Khuổi Ít, xã Kim Lư và bản Cạm Lạc, xã Liêm Thủy, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn) (Chu Xuân Giao, 1998, 1999, 2014a, 2014b, 2015) và ở các nhóm Dao hiện sinh sống ở Trung

<sup>1</sup> Tạm lấy phát âm của nhóm Dao Đỏ ở xóm Dưới, bản Múi Một, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai làm phát âm chính.

Quốc (Hồ Nam, Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông...) hay Thái Lan, được phản ánh trong các nghiên cứu tham chiếu (Tư Tô Tường, 2006; Viện Nghiên cứu văn hóa tộc người Dao, 2009, 2010, 2011; Đàm Tĩnh, 2015) đều xác nhận sự hiện diện của Tứ Phủ.

Tính thống nhất về quan niệm Tứ Phủ giữa các nhóm Dao không chỉ được truyền miệng mà quan trọng là được ghi chép trong các văn bản hành lễ bằng chữ Hán mang tính Đạo giáo của họ - tạm gọi là “kinh sách”. Khi di cư từ vùng này sang vùng kia hoặc từ nước này sang nước kia, người Dao luôn mang theo kinh sách.

## 2. Quần tiên của đại đạo Tam Thanh được phân về Tứ Phủ

Trong cuốn *An phần mộ thư* thuộc nhóm kinh sách của người Dao sinh sống tại Trung Quốc mà Shiratori đã sưu tập và công bố bản chụp nguyên bản vào năm 1975, có một câu được xem như khát quát về Tứ Phủ, đó là: “Tam Thanh đại đạo, Tứ Phủ quần tiên 三清大道四府群仙” (Shiratori, 1975, tr. 239). Câu này được hiểu là “đạo lớn lấy Tam Thanh làm giáo chủ và các vị tiên ở Tứ Phủ”.

Tam Thanh 三清 là ba ngôi thần tối cao trong Đạo giáo, gồm Ngọc Thanh 玉清 (Nguyên Thủy Thiên Tôn), Thượng Thanh 上清 (Linh Bảo Thiên Tôn, Thái Thượng Đạo Quân), Thái Thanh 太清 (Đạo Đức Thiên Tôn, Thái Thượng Lão Quân) (Vương Khả, 1999, tr. 260-261). Đạo giáo cho rằng, đây là ba vị thần đầu tiên đã sáng tạo ra vũ trụ, nên còn gọi là *Tam Thanh đạo tổ*. Bản thân Đạo giáo thì tự gọi là *Tam Thanh đại đạo*.

Ở dưới Tam Thanh một bậc và nhận lệnh của Tam Thanh là Ngọc Hoàng 玉皇 (Vương Khả, 1999, tr. 262). Trong kinh sách

của người Dao hay người Tày - Nùng ở Việt Nam, Ngọc Hoàng được viết bằng tên Hạo Thiên Kim Khuyết 昊天金闕 hay Hạo Thiên Kim Khuyết Ngọc Hoàng Thượng Đế 昊天金闕玉皇上帝. Một số thầy Tào người Dao còn giải thích rằng, Ngọc Hoàng chính là hóa thân của Tam Thanh.

Người Dao sùng kính Tam Thanh và Ngọc Hoàng, xem đó là các vị thần tối cao, khi mời các thần linh về chứng đàn trong những lễ lớn, bao giờ họ cũng phải khấn tên của các vị này trước (có khi tên Hạo Thiên Kim Khuyết xuất hiện trước tên Tam Thanh). Khi treo tranh thờ ở các lễ lớn thì tranh Tam Thanh và tranh Ngọc Hoàng phải được treo ở chính giữa, nơi trang trọng nhất.

Ở dưới Tam Thanh và Ngọc Hoàng là vô số các vị tiên mà có thể gọi chung là “quần tiên” như trong kinh sách đã dẫn ở trên. Do đó, câu “Tam Thanh đại đạo, Tứ Phủ quần tiên” được hiểu là: “đại đạo lấy Tam Thanh là đầu và quần tiên được phân vào trong bốn phủ - tức Tứ Phủ, gồm *Thiên phủ, Địa phủ, Thủy phủ, Dương gian phủ*”.

Theo cuốn *Nhất bản sư kính thư* 一本師敬書 trong kinh sách của thầy Tào người Dao mà chúng tôi thấy ở bản Múi Một (Lào Cai) và bản Suối Lìn (Sơn La) thì quần tiên và các cảnh giới được phân vào Tứ Phủ luôn là *thiên, địa, thủy, dương gian*.

Về Thiên phủ, có những vị thần tiên và cảnh giới như sau: 1) Đại phạn đại vương; 2) Tam thập tam thiên; 3) Đại cực phu nhân; 4) Tam Thanh đại đạo; 5) Nguyệt cung thiên tử; 6) Thánh chủ thiên tôn; 7) Tử vi đại đế; 8) Tài lộc nhị khổ phán quan; 9) Thượng nguyên tứ phúc phán quan; 10) Hoàng Triều nhị thánh chân nhân; 11) Long Hồ nhị thánh

chân nhân; 12) Quan âm Bồ tát; 13) Thượng thuộc tấu biểu thiên quan; 14) Giám trai giám tiêu vận tiền sứ giả; 15) Thiên phủ nhất giới liệt vị quần tiên thánh chúng. Như vậy, ở Thiên phủ, có cả Tam Thanh và Quan âm Bồ tát, cùng rất nhiều vị *quần tiên thánh chúng* khác. Nói một cách đơn giản thì các vị tiên này đều ngự trên thiên đình hay các tầng trời.

Về Địa phủ, có các vị thần tiên và cảnh giới như sau: 1) Phong Đô đại đế; 2) Ngục chủ phán quan; 3) Minh vương phán quan; 4) Mã phục thánh đế; 5) Kim cú tại thần; 6) Ngu đầu ngục chủ đại đế; 7) Thái Quảng minh vương; 8) Nhị điện sơ giảng minh vương; 9) Thái Tổng minh vương; 10) Tứ điện ngũ quan biến thành minh vương; 11) Thất điện thái sơn minh vương; 12) Bát điện bình tinh minh vương; 13) Cửu điện đô thị minh vương; 14) Thập điện chuyển luân minh vương; 15) Giám trai giám tiêu vận tiền sứ giả; 16) Địa phủ nhất giới liệt vị quần tiên thánh chúng. Như vậy, ở Địa phủ thì chủ yếu là các vị tiên liên quan đến địa ngục.

Về Thủy phủ, có các vị thần tiên và cảnh giới như sau: 1) Phù tang đại đế; 2) Dương cao đại đế; 3) Mã Phật thánh đế; 4) Phúc lộc long vương; 5) Quảng liệt minh vương; 6) Ngũ hải long vương; 7) Ngũ hải phán quan; 8) Nguyên công giáo tử; 9) Chí thánh Văn vương; 10) Thất thập nhị hiền; 11) Giải ách thủy quan đại đế; 12) Phá tâm long vương; 13) Giám trai giám tiêu vận tiền sứ giả; 14) Thủy phủ nhất giới liệt vị quần tiên thánh chúng. Quần tiên của Thủy phủ chủ yếu gắn với Long cung, Long vương, biển khơi. Thú vị là, trong Thủy phủ có cả Không Tử và 72 vị tiên hiền của Không giáo (tức *Chí thánh Văn vương* và *thất thập nhị hiền*).

Cuối cùng, về Dương gian, có các vị thần tiên và cảnh giới như sau: 1) Ngũ nhạc thánh chúng; 2) Nhạc phủ phán quan; 3) Đương châu phủ huyện; 4) Thượng hạ nhị thập miếu hầu vương; 5) Đương phương thổ địa; 6) Bản động miếu vương; 7) Phù giáo linh thông; 8) Bản phương thổ địa; 9) Bản phương xã hội đại vương; 10) Dương cốc đại vương; 11) Giám trai giám tiêu vận tiền sứ giả; 12) Dương gian nhất giới liệt vị quần tiên thánh chúng. Quần tiên của phủ Dương gian chủ yếu là thần linh gắn gũi với cuộc sống thực trong cộng đồng người Dao, có thể là ở xung quanh ngôi nhà, trong địa bàn họ sinh sống (*bản châu, đương phường, bản động, bản phương*). Có cả công đường của phủ, của huyện mà họ cư trú (*đương châu phủ huyện*), tức là chỉ chung cho quan lại đương chức tại địa phương. Có nghĩa là phủ Dương gian là phủ ở gần với con người thực và cuộc sống thực.

Tựu trung lại, với những liệt kê riêng từng phủ ở trên, chúng ta có thể đi đến nhận thức tổng quát chung trật tự về mặt không gian của Tứ Phủ như sau: nếu xếp theo thứ tự trong kinh sách của người Dao thì thường là Thiên phủ - Địa phủ - Thủy phủ - Dương gian phủ còn nếu xếp theo trật tự không gian lấy con người thực làm trung tâm thì là Thiên phủ - Thủy phủ - Dương gian phủ - Địa phủ. Có nghĩa là, nếu lấy Dương gian làm trung tâm (chỗ đứng) để mừng tượng về Tứ Phủ, thì tầng cao nhất là Thiên phủ, tầng thấp nhất là Địa phủ, ở giữa là Thủy phủ và Dương gian.

### 3. Các ban công đồng Tứ Phủ trong không gian thực hành nghi lễ

Ở các nhóm người Dao tại Việt Nam mà chúng tôi đã điều tra điền dã, hiện nay, ban Tứ Phủ (hay ban *công đồng Tứ Phủ*)

không được thể hiện rõ trong không gian thực hành nghi lễ. Không có riêng một bàn lễ hay một mâm lễ dành riêng cho công đồng Tứ Phủ, mặc dù ở những lễ lớn thì trong phần lễ mời thần linh (hay tiễn biệt thần linh), bao giờ cũng phải có đoạn dành cho *quần tiên thánh chúng* của Tứ Phủ. Đồng thời, tranh thờ liên quan đến Tứ Phủ vẫn phải được treo trang trọng và đồ mã dâng lên thường có theo một hình in được khắc gỗ *Tứ Phủ công tào* (sứ giả vận chuyển tiền giấy và đồ mã tới các phủ).

Tham khảo tư liệu điều tra của nhóm Viện Nghiên cứu tộc người Dao (thuộc Đại học Kanagawa - Nhật Bản), thực hiện chủ yếu ở vùng người Dao hiện cư trú ở tỉnh Hồ Nam (Trung Quốc) từ khoảng năm 2008 đến nay, chúng tôi thấy rằng, ở những lễ lớn, bên cạnh tranh thờ Tứ Phủ, trong không gian nghi lễ, còn có hai bàn lễ đặc biệt liên quan đến Tứ Phủ, gồm: 1) Ban công đồng Tứ Phủ (tạm gọi là *công đồng Tứ Phủ* vì còn kết hợp *tứ phủ* với *tam nguyên, tam phẩm, tam quan*). Nguyên bản bài vị là: *Thiên địa thủy dương phủ tam nguyên tam phẩm tam quan đại đế thánh tiên chi vị* 天地水陽府三元三品三官大帝聖前之位.

Có nghĩa là: Linh vị của các vị thánh thần ở Thiên - Địa - Thủy - Dương phủ và Tam Nguyên, Tam Quan<sup>2</sup>; 2) Ban tào công sứ giả của Tứ Phủ (Linh vị ghi *Thiên địa thủy dương tứ phủ công tào sứ giả thánh tiên chi vị* 天地水陽四府功曹使者聖前之位. Có nghĩa là: Linh vị của các vị thánh thần là công tào sứ giả cho Tứ Phủ là Thiên - Địa - Thủy - Dương). Chú ý đến chữ Tứ Phủ 四府

được viết rõ và kèm giải thích là Thiên - Địa - Thủy - Dương 天地水陽.

*Công tào sứ giả* 功曹使者, hay ở cách nói tắt thông dụng là *công tào* 功曹 (hoặc *sứ giả* 使者) của Tứ Phủ là những vị nào? Theo ghi chép trong cuốn kinh sách đã dẫn ở trên, *sứ giả* này chính là *giám trai giám tiêu vận tiền sứ giả* 監齋監醮運錢使者”. Có nghĩa là, họ là sứ giả của các phủ, chuyên làm nhiệm vụ chuyển tiền cho các phủ khi có các phủ tới chứng giám lễ *trai* 齋 hay lễ *tiêu* 醮. Mỗi phủ đều có “vận tiền sứ giả” riêng.

#### 4. Tranh thờ Tứ Phủ và hình ảnh Tứ Phủ công tào sử dụng trong các lễ lớn

Các lễ lớn trong đời sống tôn giáo tín ngưỡng của người Dao được ghi trong kinh sách là *trai* 齋 và *tiêu* 醮. Giải thích đơn giản thì đó là những lễ được tổ chức với quy mô lớn, dài ngày. Các lễ này có sự tham gia của nhiều thầy Tào, có nhiều bàn lễ, treo đủ tranh thờ. Đặc biệt, trước và sau khi làm lễ thì toàn gia (hay toàn bộ những người thụ lễ) phải trai giới. Tức là, trước khi vào lễ thì phải làm sạch thân mình còn trong quá trình làm lễ, sẽ có một thời gian nhất định toàn gia phải ăn chay. Có hai lễ lớn nhất là cấp sắc (*quá tang*) và làm ma khô (*zhấu shiêu*). Cả hai đều rất tốn kém (lương thực, tiền bạc, thời gian, sức lực) nên với mỗi gia đình, thường phải mấy chục năm mới có điều kiện tổ chức một lần.

Như đã trình bày, trong các ngày lễ lớn, nhất định phải treo tranh thờ. Tranh thờ thường đi theo bộ và được các thầy Tào mang đến. Các tranh này vẽ hình các vị thần tiên (Tam Thanh, Ngọc Hoàng, Trương Thiên sư, Lý Thiên sư, Đấng Nguyên súy, Đường Tướng quân...) [Jacques, 1981, 1982; Đàm Tĩnh, 2015]. Điều thú vị là cho đến

<sup>2</sup> Linh vị số 2 là *Hạo thiên kim khuyết chí tôn Ngọc Hoàng thượng đế ngự tiên chi vị*; Linh vị số 3 là *Ngọc Thanh thánh cánh Thượng la nguyên thủy thiên tôn thnhs tiên chi vị*; Linh vị số 4 là *Thượng Thanh chân cánh Ngọc chân linh bảo thiên bảo thánh tiên chi vị*.

hiện tại, ở Việt Nam cũng như ở Trung Quốc hay Thái Lan, liên quan đến tranh thờ Tứ Phủ thì chỉ có tranh ghi “Thiên phủ” và “Địa phủ” (ở một chỗ nào đó trên mặt trước hoặc mặt sau tranh có ghi các chữ Hán) mà chưa từng thấy tranh vẽ Thủy phủ và Dương gian. Tức là, nếu từ trật tự về mặt không gian của Tứ Phủ mà chúng tôi đã nêu ở trên, thì chỉ có tranh thờ của tầng cao nhất (Thiên phủ) và tầng thấp nhất (Địa phủ).

Tranh Thiên phủ và Địa phủ là dạng tranh khổ lớn trong bộ tranh của các thầy Tào người Dao (một bộ thường có khoảng 15 - 25 bức). Trong cùng bộ tranh (có nhiều kích thước khác nhau), kích thước của tranh Thiên phủ và Địa phủ thường ngang bằng với kích thước tranh Tam Thanh hay các Thiên sư, Nguyên súy. Trên mỗi bức Thiên phủ hoặc Địa phủ, lại vẽ hai hình người. Trước đây, qua kinh nghiệm điều tra tranh thờ của người Dao ở Thái Lan, Lemonie Jacques từng phỏng đoán rằng: Một bức thì vẽ chung Thiên phủ với Địa phủ, bức còn lại thì vẽ chung Dương gian với Thủy phủ. Tuy nhiên, gần đây, từ kinh nghiệm điều tra ở Trung Quốc và Thái Lan, Đàm Tĩnh không tán thành nhận định đó của Lemonie Jacques. Đàm Tĩnh cho rằng, rõ ràng là trên hai bức tranh có vẽ bốn hình người, nhưng không thể biết là phủ nào (Đàm Tĩnh, 2015, tr. 49).

Chúng tôi cũng không phân biệt cụ thể được các phủ, mà chỉ thấy được đặc điểm chung về hướng nhìn của hình người vẽ trong tranh. Đó là, người trong tranh Thiên phủ thì nhìn về bên trái, còn người trong tranh Địa phủ thì nhìn về bên phải. Hướng nhìn này, theo chúng tôi, là có liên quan đến qui tắc viết chữ Hán từ phải sang trái trước đây (tức là ngược lại với cách viết phổ thông

hiện nay). Bởi vậy, Thiên phủ được xem là đứng đầu trong bốn phủ (như đã diễn giải ở trên) nên đứng ở phải mà nhìn là sang trái, còn Địa phủ được xem là đứng cuối nên đứng ở trái mà nhìn sang phải, tạm gọi là quy tắc “Thiên phủ nhìn sang trái” và “Địa phủ nhìn sang phải”.

Các nhân vật trong tranh Thiên phủ và Địa phủ đều đội mũ bình thiên và mang vòng hào quang trên đầu. Tuy nhiên, màu sắc của trang phục, kiểu cách trang phục thì không cố định, tựa như không có quy định rõ ràng là Thiên phủ (hoặc Địa phủ) thì mặc áo gì với màu gì. Suy rộng ra thì có thể nói rằng: Thiên phủ và Địa phủ (cũng như các phủ khác trong Tứ Phủ) có đặc điểm lớn là đều không gắn cố định với một loại màu sắc nào.

Một đặc điểm lớn nữa của tranh thờ Tứ Phủ là: bên cạnh tranh Thiên phủ và tranh Địa phủ khổ lớn như đã trình bày ở trên, thường có bộ tranh *Tứ Phủ công tào* 四府功曹. Bộ này cũng có hai bức, nhưng là khổ nhỏ (chỉ bằng khoảng 1/5 tranh Thiên phủ và tranh Địa phủ). Dòng chữ *Tứ Phủ công tào* có thể được ghi ở đâu đó trong tranh (mặt trước hoặc mặt sau), mà cũng có thể không ghi gì cả, nhưng các thầy Tào người Dao đều biết đó là tranh *Tứ Phủ công tào*.

Theo giải thích của các thầy Tào người Dao ở bản Múi Một, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai: hai bức *Tứ phủ công tào* vẽ công tào của Tứ Phủ nên trên mỗi bức là công tào của hai phủ. Để nhận biết phủ mà mỗi công tào thuộc vào thì cần xem các linh vật mà công tào đó sử dụng. Cụ thể là: 1) Thiên phủ là con chim; 2) Địa phủ là con hổ; 3) Thủy phủ là con rồng; 4) Dương gian là con ngựa.

Các vị công tào có nhiệm vụ làm liên lạc giữa con người và quần tiên ở phủ mà mình phụ trách. Một nhiệm vụ quan trọng của họ chính là “vận tiên sứ giả” (sứ giả vận chuyển tiên) của mỗi phủ. Khi người chịu lễ dâng tiền mã cho các phủ thì công tào trở thành người vận chuyển. Phương tiện để họ vận chuyển tiên và đi lại giữa hai cõi (người và thần) chính là bằng các linh vật mà họ điều khiển.

Hình thức và màu sắc trang phục của các công tào cũng không có quy định rõ ràng. Chính bởi vậy, không thể dựa vào màu sắc trang phục mà biết được công tào thuộc phủ nào, chỉ có thể dựa vào linh vật đi kèm mà thôi. Đồng thời, thứ tự xuất hiện của các phủ cũng không cố định.

### Kết luận

Nhiều nghiên cứu đi trước đã chỉ ra rằng, về cơ bản, tín ngưỡng của người Dao là tín ngưỡng đa thần nhưng lấy hệ thống thần linh của Đạo giáo làm trung tâm. Có một số tác giả, tiêu biểu là Từ Tổ Tường, đã xem Đạo giáo bao quát toàn bộ đời sống tôn giáo tín ngưỡng của người Dao. Nói cách khác, “Đạo giáo là trụ cột của văn hóa Dao”, và đó là kết quả của hai quá trình song hành “Đạo giáo hóa văn hóa Dao” và “Dao hóa Đạo giáo” (Từ Tổ Tường, 2006). Tuy nhiên, điều khá bất ngờ là ngay trong các nghiên cứu đi trước xem trọng quá trình *Dao hóa Đạo giáo* hay *Đạo giáo hóa văn hóa Dao* như vậy, cũng chưa từng thấy vấn đề Tứ Phủ được đặt ra. Bởi vậy, bài viết này như là một nghiên cứu đầu tiên mới tạm dừng ở mức đưa ra một tổng quan về hệ thống Tứ Phủ trong thực hành tín ngưỡng của người Dao. Hệ thống Tứ Phủ vốn nằm sẵn bên trong hệ thống lớn hơn là Đạo giáo mà người Dao đã tiếp thu nguyên từ người Hán, hay là một

cách sắp xếp hệ thống thần linh Đạo giáo theo cách của người Dao rồi những vấn đề khác (như so sánh với hệ thống Tứ Phủ của người Kinh, Tày, Nùng) xin dành cho những nghiên cứu tiếp theo.

### Tài liệu tham khảo

1. Chu Thái Sơn (Chủ biên, 2004), *Người Dao*, Nxb. Trẻ, Hà Nội.
2. Chu Xuân Giao (1998), *Báo cáo điền dã tại bản Múi Một, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai*, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Văn hóa.
3. Chu Xuân Giao (1999), *Người Dao Cốc Mản (Độ Chùn) ở huyện Na Rì tỉnh Bắc Cạn*, Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Văn hóa.
4. Chu Xuân Giao (2014a), “Biến đổi đời sống tôn giáo tín ngưỡng của người Dao”, Báo cáo thuộc đề tài *Biến đổi đời sống tôn giáo tín ngưỡng của một số tộc người ở nông thôn miền núi Tây Bắc Việt Nam hiện nay* được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED), Mã số VIII.1.99-2010.02.
5. Chu Xuân Giao (2014b), “Trên nóc tủ cùng có bát hương và mũ bảo hiểm: Ghi chép về những biến thiên của bàn thờ tổ tiên trong gia đình người Dao hiện nay”, Bản thảo bài viết 24 trang đánh máy khổ A4, Lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Văn hóa.
6. Chu Xuân Giao (2015), *Về tín ngưỡng Tứ Phủ của người Dao trong đối sánh với tín ngưỡng Tứ Phủ của người Việt*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Văn hóa.
7. Jacques, Lemoine (1981), “Yao taoist paintings”, *Arts of Asia*, No. 11, Pp. 61-71.

8. Jacques, Lemoine (1982), *Yao Ceremonial paintings*, Bangkok, White Lotus.

9. Diệp Đình Hoa (2002), *Người Dao ở Trung Quốc: Qua những công trình nghiên cứu của học giả Trung Quốc*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

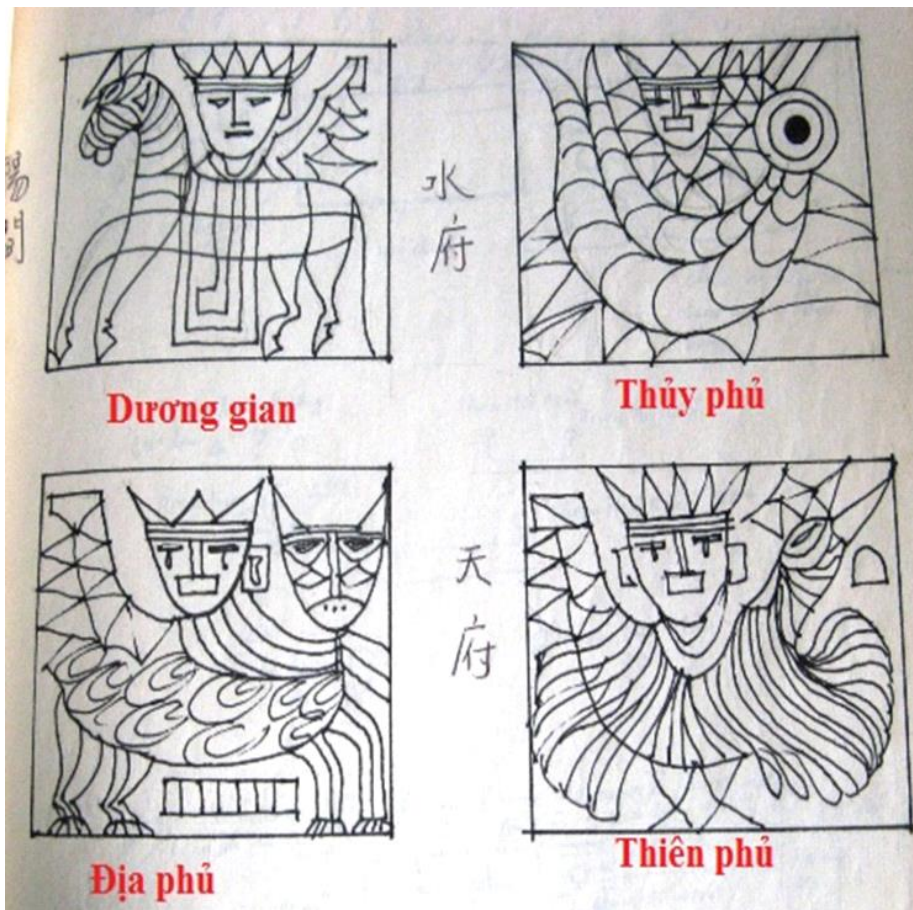
10. Đàm Tĩnh (2015), *Nghiên cứu tổng hợp về tranh thờ của tộc người Dao (Miên) quá sơn - một thử nghiệm lập thể hóa từ tranh thờ, kinh sách và thực hành nghi lễ*, Luận án tiến sĩ Khoa học tư liệu Lịch sử - Văn hóa - Dân gian, Đại học Kanawaga, Nhật Bản.

11. Viện Dân tộc học (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Viện Nghiên cứu văn hóa tộc người Dao - Đại học Kanagawa (2009), (神奈川県ヤオ族文化研究所), 『通信第一号』ヤオ族文化研究所編集・発行.

13. Viện Nghiên cứu văn hóa tộc người Dao - Đại học Kanagawa, (2010), 『通信第二号』ヤオ族文化研究所編集・発行.

14. Viện Nghiên cứu văn hóa tộc người Dao - Đại học Kanagawa, (2011), 『通信第三号』ヤオ族文化研究所編集・発行.



Đồ hình Tứ Phủ khắc trên 4 mặt *chày má* thu thập tại bản Múi Một, xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Ảnh: Chu Xuân Giao, chụp năm 1998